Ch8 - Tám Pháp - VII. Phẩm Đất Rúng Động (Bhūmicālavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1014 KINH TẢNG CHI Bộ

vn. PHẢM ĐẤT RÚNG ĐỘNG (BHŨMỈCẴLAK4GGA)

I. KINH ƯỚC MUỐN ựcchãsutta) (A. IV. 293) 61. Này các Tỷ-kheo, có tám hạng người này có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tjnh, không có tinh tân, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây hăng hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng. Dầu cho hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng? nhimg lợi dưỡng không khởi lên. Do không được lợi dưỡng ây, vị ây sâu muộn, than van, khóc lóc5 đập ngực, rơi vào bất tỉnh.85 Này các Tỷ-kheo? vị ấy được gọi là Tỷ-kheo sông muôn lợi dưỡng, hăng hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng. Do không được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van5 khóc lóc và bỏ rơi Diệu pháp.86 Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tjnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ây9 vị ây đăm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đăm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sông muôn lợi dưỡng, hăng hái, phân chân, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật và bỏ rơi Diệu phắp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh5 không có tinh tân, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây không hăng hái? không phân chân, không tinh tân đê được lợi dưỡng. Do vị ây không hăng hái, không phân chân, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực5 rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sông ham muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phân chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc và bỏ rơi Diệu pháp. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh? không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy không hăng hái, không phấn chấn,

85 Xem 4 II. 188; III. 416; M. I. 86. 86 AA. IV. 140: Cuto ca saddhammãtỉ tamkhanamyeva vỉpassanãsaddhammã cuto ("B6 rơi diệu ph" nghĩa là khi ấy không hành trì Diệu pháp minh sát tuệ nữa).

không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật5 rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, không hăng hái? không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, bị đắm say, bị phóng dật và bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ây hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dâu cho vị ây hăng hái,

phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy, dù không được lợi dưỡng, cũng không có sầu muộn, không có than van, không có khóc 16c, không có đập ngực, không có rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; nhimg không được lợi dưỡng, cũng không có sầu muộn? không có than van và không bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vj ây hăng hái? phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tẩn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ây, vị ây không đắm say, không phóng dật, không có rơi vào trạng thái đắm say. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống . /.J... k " A y F 7 ° J: y • muôn lợi dưỡng, hăng hái, phân chân, tinh tân đê được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đăm say, không phóng dật và không bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh? không có tinh tấn, khởi lênL ước e • : r"dưỡng.JVị ấyJ không hăng muốncó lợi r không phấn chấn, J A hái, không tinh tân đê được lợi dưỡng. Do vị ây không hăng hái, không phân chân, không tinh tấn đế được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy dù không được lợi dưỡng, không có sầu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đập ngực, không có rơi vào bât tỉnh. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ- kheo sống muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phân chấn, không tinh tân đế được lợi dưỡng; dù không được lợi dưỡng, vị ấy không sầu muộn, không than van và không bỏ rơi Diệu pháp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muôn có lợi dưỡng. Vị ây không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tân đê được lợi dưỡng. Dâu cho vị ây không hăng hái, không phân chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Vị ấy, với lợi dưỡng ấy, không đắm say, không phóng dật, không rơi vào trạng thái đắm say. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là Tỷ-kheo sông muôn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật và không bỏ rơi Diệu pháp. Này các Tỷ-kheo? có tám hạng người này sông có mặt hiện hữu ở đời. II. KINH VỪA ĐỦ (Alamsutta) (A, IV. 296) 62. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự minh, vừa đủ cho các người khác. Thê nào là sáu?

1016 KINH TĂNG CHI Bộ

Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn87 nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiêu nghia, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tôt9 lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi? làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự minh, vừa đủ cho các người khác. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt5 lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải

thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích le, làm cho phấn khởi5 làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho kẻ khác. Thế nào là bon? Ở đây3 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì: sau khi hiêu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã? không phân minh?jphát ngôn bập bẹ? giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyêt giảng, khích lệ? làm cho phân khởi, làm cho hoan hỷ các

87 Khippanỉsanti. Chủ giải viết vị ấy mau chóng hiểu được giáo lý về uẩn, xứ, giới. Xem 4 II. 97; V. 155.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự minh, không vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là ba? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi5 làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã5 phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là hai? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không có dễ nghe, phát âm không tốt? lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi? làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không

thọ trì những pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghia, sau khi hiêu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tôt? lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả

năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi? làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các người khác? không vừa đủ cho tự mình. IIL KINH TÓM TẮT (Samkhittasutta)^ (4 IV. 299) 63. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngôi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: -Lành thay! Bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một minh, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm? tinh cần. -Như vậy? ở dây, một số người ngu si88 89 thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, họ nghĩ Ta là người cần phải đi theo. -Bạch Thế Ton, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thuyết pháp vắn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có the trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng. Vậy này Tỷ-kheo, ông cần phải học tập như sau: "Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện sanh khởi không có xâm chiếm tâm và không có chân đứng."9091 Như vậy, này Tỷ-kheo9 ông cần phải học tập. Này Tỷ-kheo? khi nào nội tâm của ông được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi không có xâm chiếm tâm và không có chân dứng, khi ấy, này Tỷ-kheo, ông cần phải học tập như sau: “Từ tâm giải thoát sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, thành thạo, thông su6t, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng."91 Như vậy, này Tỷ-kheo? ông cần phải học tập. Này Tỷ-kheo9 khi nào định này của ông được tu tap, được làm cho sung mãn như vậy? khi ấy này Ty.kheo, ông cần phải tu tập định này với tầm? với tứ; cân phải tu tập không tâm, chỉ với tứ; cân phải tu tập không tâm, không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc9 cần phải tu tập câu hữu với xả. Này Tỷ-kheo? khi nào định này của ông được tu tập? được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo5 ông cần phải học tập như sau: "Bi tâm giải thoát92 sẽ được ta tu tập... Hỷ tâm giải thoát sẽ được ta tu tập... Xả tâm giải thoát sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo9 vững vàng.” Như vậy? này Tỷ~kheo? ông cần phải học tập. Này Tỷ-kheo? khi nào định này của ông được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy9 khi ấy này Tỷ-kheo9 ông cần phải tu tập định này với tầm, với tứ;

88 Tham chiếu: ủc-gỉà-chi-la kỉnh (7.01. 0026.76. 0543c01). 89 Chủ giải giải thích rằng vị Tỷ-kheo này tu hành giải đãi, không làm tròn bổn phận của người xuất gia nhưng đức Phật biết chắc sau này vị ấy sẽ chứng quả A-la-hán. 9° 44. IV. 140 viết mũlasamãdhỉ. Xem M. I. 91; It. 19. 91 XemD. II. 102; M. III. 97; SA. 116; Ud. 62. 92 Bốn vô lượng tâm. Xem 4 III. 290; D. III. 248.

Cần phải tu tập không tàm, chỉ với tứ; cần phải tu tập không tầm, không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu

hữu với xả. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của ông được tu tap, được làm cho sung mãn như vậy5 khi ấy này Tỷ-kheo? ông cần phải học tập như sau: "Ta sẽ sống quán thân trên thân,9394 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở d&i." Như vậy, này Tỷ-kheo, ông cần phải học tập. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của ông được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, ông cần phải tu tập định này với tầm, với tứ; cần phải tu tập không tầm5 chỉ với tứ; cần phải tu tập không tầm, không tứ; cân phải tu tập có hỷ, cân phải tu tập không hỷ; cân phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Này Tỷ-kheo? khi nào định này của ông được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy9 khi ấy này Tỷ-kheo, ông cần phải học tập như sau: "Ta sẽ sống quán thọ trên các cảm thọ... quán tâm trên các tâm... quán pháp trên các pháp5 nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở d&i." Như vậy, này Tỷ-kheo, ông cần phải học tập. Này Tỷ-kheo? khi nào định này được ông tu tập, làm cho sung mãn như vậy, khi ây, này Tỷ-kheo5 ông cân phải tu tập định này với tâm, với tứ; cân phải tu tập không tâm, chỉ với tứ; cân phải tu tập không tâm, không tứ; cân phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Này Tỷ-kheo5 khi nào định này của ông được tu tập, làm cho sung mãn như vậy? khi ấy này Tỷ-kheo9 chỗ nào, chỗ nào ông đi, chỗ ấy ông sẽ đi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào ông đứng, chỗ ấy ông sẽ đứng được an ổn; chỗ nào, chỗ nào ông ngồi, chỗ ấy ông sẽ ngồi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào ông năm? chô ây ông sẽ năm được an ôn. Tỷ-kheo ấy, được Thế Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, an tịnh, khồng phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần5 không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa.^, Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.

IV. KINH TẠI GAYÃSĨSA (Gayãsĩsasuttdỷ^ (A. IV. 302)

64. Một thời, Thế Tôn trú ở Gayãsĩsa. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo!

-Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

ỉ _ . . 1

Cac Ty-kneo ây vang dap The Ton. The Ton nói như sau:

93 Bốn niệm xứ. Xem 4 I. 39; D. II. 290; M. I. 56; s. V. 293. 94 Tham chiếu: Thiên kinh (7.01. 0026.73. 0539b 19).

Này các Tỷ-kheo9 trước khi Ta giác ngộ, chưa thành Chánh đẳng giác, còn là Bồ-tát, Ta tưởng tri ánh sáng595 Ta không thấy sắc. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Neu Ta có thể tưởng tri ánh sáng và Ta có thể thấy được các sắc, như vậy, tri kiến này96 của Ta được thanh tịnh hơn lên.,, Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, nhưng Ta không

giao thiệp với chư thiên ấy, không nói chuyện, không thảo luận. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta có thể tưởng tri ánh sáng, có thể thấy được các sắc, có thể giao thiệp với chư thiên ấy, có thể nói chuyện, có thể thảo luận, như vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn len/9 Và này các Tỷ-kheo5 sau một thời gian Ta sống không phóng dật? nhiệt tầm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, và cùng chư thiên ấy giao thiệp, nói chuyện yà thảo luận. Nhưng Ta không biết về các chư thiên ấy: “Chu thiên này thuộc về thiên chúng này5 thuộc về thiên chúng nay,^ Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta tưởng tri ánh sáng, thấy được các sắc, giao thiệp với chư thiên ấy, nói chuyện, thảo luận với chư thiên ấy và biết được về chư thiên ấy: 'Chư thiên này thuộc về thiên chúng này, thuộc về thiên chúng này\ như vậy5 tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn lOn." Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian, Ta sống không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với chư thiên ấy, biết được: "Chu thiên này thuộc về thiên chúng này, thuộc về thiên chúng này”, nhưng Ta không biết được chư thiên ấy: "Chu thiên này do quả dị thục của nghiệp này, chết từ đây sanh ra tại chỗ ấy.” ... Ta biết được: "Chu thiên này do quả dị thục của nghiệp này, chêt từ đây sanh ra tại chô ây", nhưng Ta không biêt được chư thiên ây: "Chu thiên này, do đồ ăn như thế này? cảm thọ khổ lạc như thế này.,, ... Ta biết được: “Chu thiên này5 do đồ ăn như thế này9 cảm thọ khổ lạc như thê này5\ nhưng Ta không biêt được chư thiên ây: "Chu thiên này, tuôi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này.,, ... Ta biết được: “Chu thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này”, nhưng Ta không biết được chư thiên ấy: "Trước đây Ta có cùng ở với chư thiên này, hay trước đây Ta không cùng ở với chư thiên này.,, Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta nhận thức được ánh sáng; _thấy 9 được A các sắc; cùng rvới chư thiên ấy giao thiệp,A nói chuyện, thảo luận; Ta có thê biêt được chư thiên ây: 'Chư thiên này thuộc vê thiên chúng này, thuộc về thiên chúng này'; Ta có thể biết được chư thiên ấy: 'Chư thiên này, do quả dị thục của nghiệp này, chết tại chỗ này, sanh tại chỗ ấy; Ta có thể

95 Obhãsaũneva kho saĩyãnãmỉ. Xem M. III. 157. Bốn loại ánh sáng được đề cập trong .II. 139. 96 Nãnadassana. AẠ. IV, 143: Nãnadassanantỉ dỉbbacakkhubhũtam nanasankhatam dassanam ("Tri kiến" nghĩa là sự thấy biết, chứng tri thiên nhãn đang hiện hữu).

biết được chư thiên ấy: 'Chư thiên này, do ăn đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này Ta có thể biết được chư thiên ấy: 'Chư thiên này, tuổi thọ dài như thê này, tôn tại lâu dài như thê này'; và Ta có thê biêt được chư thiên ấy: 'Chư thiên này5 trước đây Ta có cùng ở với chư thiên này, hay trước đây Ta không cùng ở với chư thiên nàyNhư vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn trước?9 Này các Tỷ-kheo, sau một thời gian SOĨ1Ẹ không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cân; Ta tưởng tri ánh sáng; Thây được các săc; Ta giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với các chư thiên ấy; Ta biết được chư thiên ấy: “Chu thiên này thuộc thiên chúng này, thuộc thiên chúng này"; Ta biết được chư thiên ấy: "Chu thiên này, do quả dị thục của nghiệp này, chết tại chỗ này,

sanh tại chỗ ấy"; Ta biết được chư thiên ấy: "Chu thiên này, do ăn đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này" Ta biết được chư thiên ấy: "Chư thiên này, tuoi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này" và Ta biết được chư thiên ấy: "Chu thiên này, trước đây Ta có cùng ở với chư thiên này, hay trước đây Ta không có ở cùng với chư thiên này." Này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diễn tiến và thuộc thượng giới thiên này không được khéo thanh tịnh nơi Ta, thời Ta không có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn9 Bà-la-môn5 chư thiên và loài người rằng Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác. Này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diễn tiến và thuộc thượng giới thiên này được khéo thanh tịnh nơi Ta, thời Ta có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn5 Bà- la-môn9 chư thiên và loài người răng Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh đăng giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, không còn tái sanh nữa.,, V. KINH THẮNG xứ (Abhibhãyatanasutta)91 (A. IV. 305) 65. Này các Tỷ-kheo5 có tám thắng xứ97 98 này. Thế nào là tám? Một vị tưởng tri nội săc5 thây các loại ngoại săc5 có hạn lượng, đẹp xâu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ nhất. Một vị tưởng tri nội săc5 thây các loại ngoại săc, không có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng? ta biết, ta thấy." Đó là thăng xứ thứ hai. Một vị tưởng tri vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc, có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.^, Đó là thăng xứ thứ ba.

97 Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (7.26. 1536.19. 0445b 15).
98 Thắng xứ. XcmA. I. 40; IV 409; V. 61; GS. IV. 276 (kinh 32 ở sau); M II. 13.

Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc, không có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.,, Đó là thắng xứ thứ tư. Một vị tưởng tri vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy.,, Đó là thắng xứ thứ năm. Một vị tưởng tri vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu vàng? tướng sắc vàng, hình sắc vàng5 ánh sáng vàng. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ sáu. Một vị tưởng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ5 tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ? ánh sáng đỏ. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ bảy. Một vị tưởng tri vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu trăng, tướng săc trăng, hình săc trăng, ánh sáng trăng. Vị ây tưởng tri răng: "Sau khi nhiêp thắng chúng, ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ tám. Này các Tỷ-kheo5 những pháp này là tám thắng xứ. VI. KINH GIẢI THOÁT(yỉmokkhasuttdỷ9 (A. IV. 306) 66. Này các Tỷ-kheo, có Tám giải thoát này. Thế nào là tám? "Tự mình có sắc, thấy các sắc." Đó là giải thoát thứ nhất. "Tưởng tri nội săc là vô săc5 thây các ngoại săc.^, Đó là giải thoát thứ hai. "Chú tâm trên suy tưởng [sắc là] tjnh." Đó là giải thoát thứ ba. uVượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng khác biệt với suy tư: 'Hư

không là vô biên\ chứng và trú Không vô biên xứ?5 Đó là giải thoát thứ tư. "Vượt khỏi hoàn toàn Không vô biên xứ với suy tư: 'Thức là vô biên\ chứng và trú Thức vô biên xú:." Đó là giải thoát thứ năm. "Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ với suy tư: 'Không có vật gì\ chứng và trú Vồ sở hữu xứ." Đó là giải thoát thứ sáu. "Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ5 chứng và trú Phi tưởng phi phi tưởng X1Ì." Đó ìà giải thoát thứ bảy. "Vượt khỏi hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng djnh." Đó là giải thoát thứ tám. Này các Tỷ-kheo, có Tám giải thoát này. VII. KINH PHI THÁNH NGÔN (Anaríyavohãrasutta) ụ. IV. 307) 67. Này các Tỷ-kheo, có tám phi Thánh ngôn99 100 này. Thế nào là tám?

99 Tham chiếu: Z). 16, Mahaparinibana Sutta (Kinh Đại Bắt-niết-bàn), D. II. 72; A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (T.26. 1536.18. 0440c23). ỴQữ Anarỉyavohãrã. Xem 4 IL 246; D. III. 232; M. III. 29; Vin. IV. 2.

Khôíiệ thây nói thây, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biêt nói biêt? thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghi, biết nói không biết. Này các Tỷ-kheo, đây là tám phi Thánh ngôn. VIIL KINH THÁNH NGÔN (Ariyavohãrasuttă) ụ. IV. 307) 68. Này các Tỷ-kheo, có tám Thánh ngôn này. Thế nào là tám? Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không nghĩ nói không nghi, không biết nói không biết, thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghi, biêt nói biết. Này các Tỷ-kheo, đây là tám Thánh ngôn. IX. KINH CÁC HỘI CHÚNG (Parisãsutía)m (A. IV. 307) 69. Này các Tỷ-kheo, có tám hội chúng101 102 này. Thế nào là tám? Hội chúng Sát-đế-lỵ? hội chúng Bà-la-môn, hội chúng gia chủ9 hội chúng Sa-môn, hội chúng Bốn Thiên Vương, hội chúng cõi trời Ba Mươi Ba, hội chúng Mãra, hội chúng Phạm thiên. Này các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Sát-đế- lỵ. Tại đấy. Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận. Tại đây, dung săc của họ như thê nào, dung săc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biêt Ta là ai; họ nói: "Người nói này là ai, thiên nhân hay loài người?" Sau khi thuyết ^iảng với pháp thoại khích lệ5 làm cho phấn khởi? làm cho hoan hy, Ta biến mât. Khi Ta biến mất, họ không biết Ta là ai; họ nói: "Người biến mat này là ai, thiên nhân hay loài người?,, Này các Tỷ-kheo5 Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Bà-la-môn... hàng trăm hội chúng gia chủ... hàng trăm hội chúng Sa-môn... hàng trăm hội chúng Bốn Thiên Vương... hàng trăm hội chúng cõi trời Ba Mươi Ba... hàng trăm hội chúng Mãra... hàng trăm hội chúng Phạm thiên. Tại đấy5 Ta lúc trước CÓ hội họp5 lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận. Tại dấy, dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại thuyết giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói5 họ không biết Ta là ai; họ nói: "Người nói này là ai, thiên nhân hay loài người?^, Sau khi thuyết giảng với pháp thoại khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, họ không biết Ta là ai; họ nói:

"Nguôi biến mất này là ai, thiên nhân hay loài ngu&i?" Này các Tỷ-kheo, đây là tám hội chúng.

101 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.42.7. 0754cl4). 102 Xem D. II. 109; ni. 260; M. I. 72.

X. KINH ĐỘNG ĐẤT (Bhũmicãỉasutta)ÌQ3 (4 IV 308) 70. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, đem theo y và bát, vào Vesãli để khất thực. Sau khi đi khất thực, ăn xong và trên đường trở vê5 Ngài nói với Tôn giả Ananda: Này Ananda, hãy lấy tọa cụ, chúng ta sẽ đi đến đền Cãpăla để nghỉ trưa. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn đi đến đền Cãpãla; sau khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda: Này Ãnanda, khả ái thay Vèsãli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sãrandada! Khả ái thay đền Cãpãla! Này Ãnanda. những ai đã tu tập bôn thân túc, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suôt? điêu luyện, thiện xảo, vững vàng. Neu muốn, này Ảnanda, người ấy có thể sống một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ãnanda, nay Như Lai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo5 vững vàng. Này Ảnanda, nêu muôn, Như Lai có thê sông một kiêp hay phân kiêp còn lại. Như vậy? Tôn giả Ananda không thê nhận hiêu sự gợi ý quá rõ ràng của Thê __ rin Lt __ :... A L \ __ ___ rr^i i A FT1 _ HP A— _ • 2 Ạ nn Tôn, sự hiện tướng qua rõ rang cua The Ton, Ton gia không thỉnh cau The Ton: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đên trọn kiêp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời? vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi", vì tâm của Tôn giả bị Ác ma ám ảnh. Lần thứ hai, Thế Tôn... Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda: -Này Ãnanda, khả ái thay Vesãli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sãrandada! Khả ái thay đền Cãpãla! Này Ãnanda, những ai đã tu tập bốn thần túc9 làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện xảo, vững vàng. Nếu muốn5 này Ãnanda, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ãnanda, Như Lai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điêu luyện, thiện X0, vững vàng. Này Ãnanda, nêu muôn, Như Lai có thê sông một kiêp hay phân kiêp còn lại. Như vậy, Tôn giả Ãnanda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng của The Ton, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thê Tôn, Tôn giả không thỉnh câu Thê Tôn: Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài nguôi", vì tâm của Tôn giả bị Ác ma ám ảnh.

103 Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.42.5. Q753cU); Địa động kinh (roi. 0026.36. 0477b23).

n Àj rr-ĩi Ấ rp r • r • rnp /\ • ? T 1

Roi The Ton nói với Ton gia Ananda: Này Ananda, hãy đi và làm những gì ông nghĩ là phải thời. - Xin vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ảnanda vâng lời Thế Tôn5 từ chỗ ngồi đứng dậy9 đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi ra đi, ngồi xuống một goc cây, không xa The Ton. Tôn giả Ãnanda ra đi chưa bao lâu, Ác ma nói với Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đên thời Thê Tôn diệt độ! Bạch Thê Tôn5 đây là lời Thê Tôn đã nói: "Này Ac ma, Ta sẽ không diệt độ cho d khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của minh, chưa có thê tuyên b6, thuyêt giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thê bác bỏ5 hàng phục với Chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần dieu." Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi các khổ ch, nghe nhiêu, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, đã có thể tuyên bố, thuyêt giảng, trình bày, xác định5 khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên5 đã có thê bác bỏ5 hàng phục với Chánh pháp, có the thuyết pháp thần diệu. Bạch Thế Tôn5 nay Thế Tôn hãy diệt độ! Bạch Thiên Thệ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ cho đến khi nào những Tỷ-kheo-ni của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng... khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành... khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tường, đạt được an ôn khỏi các khô ách, nghe nhiêu5 thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh5 hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa có thể tuyên bố5 thuyết giảng, trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên5 chưa có thê bác bỏ, hàng phục với Chánh pháp5 chưa có thế thuyết pháp than dieu.^ Bạch Thế Tôn, nay những nữ cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tường, đạt được an ôn khỏi khô ách, nghe nhiêu, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của minh, đã có thể tuyên bố, thuyết giảng trình bày, xác định, khai minh, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên? đã có thể bác bỏ? hàng phục với Chánh pháp, có thể thuyết pháp thần diệu.

1026 KINH TĂNG CHI Bộ

Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đên thời The Tôn diệt độ! Bạch Thê Tôn, đây là lời Thê Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thịnh đạt, phát triển, quảng bá? biến mãn, phổ biến, khéo thuyết giảng cho chư thiên và loài người.,, Nay bạch Thế Tồn5 Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy được thịnh đạt5 phát triển, quảng bá, biến mãn,

phổ biến, khéo thuyết giảng cho chư thiên và loài người. Nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! • • -Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ! Và tại đền Cãpãla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành [không duy trì mạng sống lâu hơn nữa]. Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược? sấm trời vang dậy. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn hiểu ý nghĩa sự kiện này5 liền thốt ra lời cảm hứng như sau: Mạng sông có hạn hay vô hạn, Tu sĩ từ bỏ không kéo dài, Nội tâm an lạc trú thiền định, Như thoát áo giáp tự ngã mang. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ãnanda suy nghĩ: ^Thật là lớn, đất chấn động này! Thật là to lớn, đất chấn động này, đại địa chấn động, ghê rợn? tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy! Do nhân gì5 do duyên gì, đại địa chấn động hiển iQnhuv^y?59 Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Thật là lớn5 đất chấn động này! Thật là to lớn5 bạch Thế Ton, đất chấn động này, đại địa chấn động, ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy! Bạch Thế Tôn, do nhân gì5 do duyên gi, đại địa chấn động hiển lộ như vậy? Này Ảnanda, có tám nhân, có tám duyên, khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám? Này Ãnanda, đại địa này thiết lập trên nước? nước ở trên gió và gió ở trên hư không. Này Ãnanda, đến thời gió lớn khởi lên, khi gió lớn thổi lên nước rung động? và khi nước rung động thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất, khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ãnanda, có Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, tâm được tự tại hay hàng chư thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này tu tập địa tưởng có hạn, thủy tưởng vô lượng, vị ây có thê khiên quả đât này rung động, chuyên động, chân động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai, khiển đại địa chấn động. Lại nữa, này Ananda, khi Bồ-tát từ bỏ thân chư thiên Tusita (Đâu-suất),

chánh niệm5 tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động5 chuyển động9 chấn động mạnh. Đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba, khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ãnanda, khi Bồ-tát chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai, khi ây quả đât này rung động? chuyên động, chân động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư, khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ãnanda, khi Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh đẳng giác, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ năm5 duyên thứ năm? khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chuyên bánh xe pháp, khi ây quả đât này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu9 khiên đại địa chấn động. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ, không duy trì mạng sống [thọ hành]5 khi ấy quả đất này rung động5 chuyển động, chấn động mạnh. Đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động. Lại nữa, này Ãnanda, khi Như Lai nhập Vô dư Niết-bàn, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động? chấn động mạnh. Đó là nhân thứ tám, duyên thứ tám5 khiên đại địa chấn động. Này Ananda, do tám nhân này, tám duyên này khiên đại địa chân động.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.